

# TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ 2014

(Giảng lần thứ 4)

## PHẨM THỨ 8: TÍCH CÔNG LŨY ĐỨC

Tập 225

Chủ giảng: Lão Pháp Sư Thích Tịnh Không

Thời gian: 02/08/2015

Giảng tại: Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà Hồng Kông

Dịch giả: Sư cô Thích Tâm Thường

Giáo chánh: Thích Thiện Trang

Kính chào chư vị Pháp sư, quý vị đồng học, kính mời ngồi. Thỉnh mọi người cùng tôi đồng quy y Tam Bảo:

**A-xà-lê tồn niệm, ngã Đệ tử Diệu Âm, thủ tùng kim nhật, nãi chí mạng tồn, quy y Phật-Đà, lưỡng túc trung tôn, quy y Đạt-Ma, ly dục trung tôn, quy y Tăng-Già, chư chúng trung tôn. (3 lần)**

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú, trang 558, hàng thứ hai từ trái qua, khoa đề 行寂植德 **“Hành Tịch Thực Đức”** (*Thực Hành Tịch Tĩnh Vun Trồng Các Đức*), mời xem kinh văn:

**【行寂靜行。遠離虛妄。依真諦門。植眾德本。】 “Hành tịch tĩnh hạnh. Viễn ly hư vọng. Y Chân đế môn. Thực chúng đức bản”** (*Hành hạnh tịch tĩnh, xa rời hư vọng. Nương tựa cửa Chân đế, trồng các gốc đức*).

Bốn câu kinh văn này rất quan trọng, đáng để chúng ta học tập. Chúng ta xem Chú Giải của Niệm lão, 行寂靜行 **“hành tịch tĩnh hạnh”** (thực hành hạnh tịch tĩnh). 《探玄記》云 **“Thám Huyền Ký vân”** (Trong Thám Huyền Ký nói), Thám Huyền Ký là Chú Giải của Hoa Nghiêm 60, do Quốc sư Hiền Thủ trước tác, trong Chú đó nói: 無餘涅槃名寂靜。修彼 **“Vô dư Niết-Bàn danh tịch tĩnh. Tu bỉ”** (Vô dư Niết-Bàn gọi là tịch tĩnh. Tu điều ấy), chính là tu Vô dư Niết-Bàn, đó gọi là hạnh, gọi là 行寂靜行 **“hành tịch tĩnh hạnh”** (thực hành hạnh tịch tĩnh). Thêm nữa trong Tư Trì Kí nói: 寂靜，即涅槃理也 **“Tịch tĩnh, tức Niết-Bàn Lý dã”** (Tịch tĩnh, tức là Lý Niết-Bàn). Lý là thể, đó là Bản thể, đó là Lý, tịch tĩnh là Lý. 又 **“Hựu”** (Thêm nữa), điều này là do Niệm lão chú, 世尊釋迦牟尼聖號 **“Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Thánh hiệu”** (Thánh hiệu của đức Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn), Mâu Ni, Thích Ca Mâu Ni là tiếng Phạn, Mâu Ni dịch thành tịch tĩnh, hoặc là dịch thành tịch mặc, Thích Ca dịch thành Năng nhân, Nhân từ. Nhân từ là Tha thọ dụng, tịch tĩnh là Tự thọ dụng. Nếu dùng lời trong Kinh Kim Cang để nói, Thích Ca chính là sanh tâm, tịch tĩnh chính là vô trụ, sanh tâm vô trụ, vô trụ sanh tâm. 應無所住而生其心 **“Ưng vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm”** (Nên không trụ vào đâu, để sanh tâm ấy), danh hiệu của đức Thích Ca Mâu Ni Phật là ý nghĩa này, dạy chúng ta phương pháp tu học cấp cao nhất.

《理趣釋下》 **“Lý Thú Thích Hạ”** (Trong quyển Hạ của Kinh Lý Thú Thích), Kinh Lý Thú Ba La Mật nói: 牟尼者，寂靜義。身口意寂靜，故稱牟尼 **“Mâu Ni giả, tịch tĩnh nghĩa. Thân khẩu ý tịch tĩnh, cố xưng Mâu Ni”** (Mâu Ni: là nghĩa của tịch tĩnh. Thân miệng ý tịch tĩnh, nên xưng là Mâu Ni). 又《大日經疏》 **“Hựu Đại Nhật Kinh Sớ”** (Thêm nữa trong Đại Nhật Kinh Sớ), đó là của Mật tông, cũng giải thích 牟尼，寂默義也。常寂之土 **“Mâu Ni, tịch mặc nghĩa dã. Thường Tịch chi độ”** (Mâu Ni, là nghĩa của tịch mặc. Cõi Thường Tịch), chính

là Thường Tịch Quang độ, 微妙寂絕，幽深玄遠，不可以言說之。如是法界寂然大滅度法，唯佛一人究竟清淨，故名牟尼也 “**vi diệu tịch tuyệt, u thâm huyền viễn, bất khả dĩ ngôn thuyết chi. Như thị Pháp giới tịch nhiên đại diệt độ pháp, duy Phật nhất nhân cứu cánh thanh tịnh, cố danh Mâu Ni dã**” (*vi diệu tịch tuyệt, sâu xa huyền viễn, không thể dùng ngôn ngữ để nói về điều ấy. Pháp vắng lặng Đại diệt độ của Pháp giới như thế, chỉ một mình đức Phật rốt ráo thanh tịnh, nên gọi là Mâu Ni*). Lời trong Kinh Đại Nhật nói, nói rất rõ ràng. Cõi Thường Tịch, là Thường Tịch Quang độ, Thường Tịch Quang độ vi diệu tịch tuyệt, sâu xa huyền viễn, nói không ra. Chẳng những nói không ra, mà còn nghĩ không tới, không cách nào tưởng tượng, dứt bật ngôn ngữ, tâm hành xứ diệt, đó gọi là hành hạnh tịch tĩnh. Ở đâu? Ở ngay trước mắt, phàm phu chúng ta mê rồi, cảnh giới đó là cảnh giới chân thật. Về Phật, giả thiết đức Thích Ca Mâu Ni Phật hiện nay vẫn ở thế gian, ở cùng với chúng ta, đức Thích Ca Mâu Ni Phật là thực hành hạnh tịch tĩnh; Còn chúng ta là thực hành hạnh gì? Chúng ta thực hành hạnh của Lục đạo, chúng ta thực hành hạnh của Luân hồi, là không như nhau.

Mỗi một người, không chỉ mỗi người, dù cho nói một người, sống ở thế gian này, suy nghĩ việc làm đều khác nhau, đó là thật. Ai đang làm Chủ tế? Không có Chủ tế. Nếu nói đến hiện tượng tổng trì, không nói hạnh vi tế, hạnh vi tế quá nhiều rồi, vô lượng vô biên, có thể nói không có Chủ tế, nói việc lớn, nói việc tổng quát, Chủ tế này chính là ý niệm. Ý niệm cực kỳ vi tế, chúng ta cũng không cách nào thể hội, trong kinh Đại thừa nói với chúng ta, Bát địa Bồ-tát mới thấy được hạnh vi tế này. Hiện nay nhà Khoa học, nhà Cơ học Lượng tử đã nhìn thấy, đã dò tìm ra, nhưng vẫn là rất không rõ ràng đối với điều đó, chỉ thấy được tốc độ sanh diệt của nó quá nhanh, chứ không cách nào khống chế. Bồ-tát Di Lặc nói với chúng ta một con số, tần số của nó rất nhanh, hoặc chúng ta

gọi là tần số cao, tần số đó cao bao nhiêu? Trong một giây có 2 triệu 240 ngàn tỉ lần, đơn vị là ngàn tỉ, không phải là mười ngàn, một giây có 2 triệu 240 ngàn tỉ lần sanh diệt. Mỗi một sanh diệt đều là hư ảo, cũng chính là nói, thời gian của sanh diệt này, thời gian mà nó chiếm giữ rất dài, là một phần 2 triệu 240 ngàn tỉ giây. Đây là điều mà Bồ-tát Di Lặc nói với chúng ta. Nhà Khoa học biết nó quá nhanh, tần số quá cao, nhưng không có một con số rõ ràng cho chúng ta, còn Bồ-tát Di Lặc đã cho chúng ta một con số, chúng ta có khái niệm, khái niệm này rất khó thể hội, đích thực là quá nhanh rồi!

TV mà chúng ta xem trước mắt, màn hình của TV là một khối ánh sáng, không có gì cả. Chúng ta bật màn hình TV lên, một khối ánh sáng đó cũng là hiện tượng dao động sóng, cũng là đang dao động với tốc độ một phần trăm giây. Khi chúng ta mở kênh ra, thì sắc tướng xuất hiện, âm thanh, sắc tướng xuất hiện rồi, xuất hiện trên màn hình, nếu không có màn hình, thì sắc tướng không thể hiển hiện. Sắc tướng hiển hiện trên màn hình là hai sự việc, sắc tướng là sắc tướng, màn hình là màn hình, sắc tướng không trở ngại màn hình, màn hình không trở ngại sắc tướng, sắc tướng là khởi tâm, màn hình là vô trụ. Chúng ta dùng điều này, có thể từ đây mà có được một khái niệm, từ từ thể hội nguyên tắc phương pháp tu hành quan trọng trong Kinh Kim Cang, nguyên lý nguyên tắc, chính là 應無所住而生其心 **“ưng vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm”** (nên không trụ vào đâu, để sanh tâm ấy). Sanh tâm là khi chúng ta ấn kênh, kênh của đài truyền hình, sắc tướng xuất hiện rồi, đó là sanh tâm; Màn hình không có sắc tướng, đó là vô trụ. Quý vị xem, hiện nay chúng ta xem TV này, sanh tâm và vô trụ là hợp vào với nhau, khi sanh tâm chính là khi vô trụ, lúc vô trụ chính là lúc sanh tâm, sanh tâm không trở ngại vô trụ, vô trụ không trở ngại sanh tâm. Đó chính là Phật, đó chính là hành hạnh tịch tĩnh. Chúng ta thì thế nào? Chúng ta thì sức chú ý toàn ở sắc tướng được hiển thị trên kênh, mà

quên mất màn hình không có tất cả hiện tượng, sức chú ý chỉ chú ý ở trên kênh, đó chính là phàm phu. Còn đức Phật thì thế nào? Là hành hạnh tịch tĩnh, đó là cảnh giới của Phật. Đức Phật có ở trên kênh không? Có, xuất hiện ở trên kênh, xuất hiện như thế nào? Ngài vô cùng rõ ràng, vô cùng sáng tỏ đối với lý thể của năng hiện và màn hình, màn hình không thể đạt được, sắc tướng cũng không thể đạt được, đều bất khả đắc, Ngài rất rõ ràng, rất sáng tỏ. Nên Ngài ở trong sắc tướng mà không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước, như vậy gọi là hạnh tịch tĩnh.

Chúng tôi thường xuyên dùng màn hình để làm ví dụ so sánh, vào ngày nay người ta rất quen thuộc với tỉ dụ này, người ngày nay ai mà không xem TV? Nhắc đến TV thì mỗi người đều có khái niệm, dùng điều này để làm tỉ dụ thì hay. Khi không ấn kênh, một khi mở TV, là Thường Tịch Quang, Thường Tịch Quang Tịnh độ hiện tiền rồi. Thường Tịch Quang là Pháp thân, Thường Tịch Quang là Bản thể của vạn sự vạn vật, chính là điều Đại sư Huệ Năng nói 何期自性，能生萬法 “**hà kỳ Tự Tánh, năng sanh vạn pháp**” (nào ngờ Tự Tánh, có thể sanh vạn pháp), Thường Tịch Quang là Tự Tánh, một khi mở kênh chính là có thể sanh vạn pháp. Vạn pháp cùng hòa vào với Bản thể, nhưng mỗi mỗi đều không trở ngại nhau, kênh đài không trở ngại Tự Tánh, Tự Tánh không trở ngại sanh tâm, mỗi thứ là mỗi việc, tốt! Làm thế nào khai ngộ? Chính ở chỗ này mà khai ngộ.

Nếu dùng trong cuộc sống của chúng ta, thì đó chính là hạnh của Bồ-tát, cao hơn Bồ-tát một bậc, đó là hạnh của Phật. Bồ-tát còn khởi tâm động niệm, không có Phân biệt Chấp trước, đó là Bồ-tát; Quý ngài biết khởi tâm động niệm, rất nhanh thì quý ngài đã buông xuống điều đó. Phàm phu không phải vậy, khởi tâm động niệm, lại sanh ra phân biệt, từ phân biệt liền sanh ra chấp trước, tầng sau nghiêm trọng hơn tầng trước, như vậy tạo nghiệp rồi. Phân biệt,

nhưng không có Chấp trước, thì nghiệp này tạo là nhẹ, đó là nghiệp gì? Đó không phải nghiệp luân hồi, mà là nghiệp của Tứ thánh Pháp giới trong Thập pháp giới, tương lai họ vãng sanh là vãng sanh vào Tứ thánh Pháp giới. Nếu vẫn còn Chấp trước, Chấp trước thì nghiệp này nặng, chính là bởi vì chấp trước, mà biến hiện ra Lục đạo Luân hồi. Buông xuống Chấp trước thì không còn Lục đạo Luân hồi nữa, Lục đạo Luân hồi là giả, từ đâu ra? Do Chấp trước mà ra. Chấp trước là tâm ô nhiễm nghiêm trọng nhất, ý này, đó là nói ý ô nhiễm, chính là Thức thứ sáu, Thức thứ bảy, sự phân biệt của Thức thứ sáu, sự ô nhiễm của Thức thứ bảy. Chúng ta chẳng thể không biết điều này, công phu thật sự của tu hành, là ở chỗ đắc lực, là ở chỗ này, chúng ta dùng phương pháp gì để thay thế ý niệm Chấp trước, ý niệm Phân biệt? Chính là dùng một câu Phật hiệu. Vừa khởi tâm Phân biệt, liền A Mi Đà Phật, quay về trong A Mi Đà Phật, thì không còn Phân biệt Chấp trước nữa, không còn Phân biệt Chấp trước, đây gọi là công phu.

Tổ sư Đại đức nói với chúng ta, điều kiện để vãng sanh Thế giới Cực Lạc: là thật tin, thật nguyện; Vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, phẩm vị cao thấp quyết định bởi sự sâu cạn của công phu niệm Phật, người công phu sâu thì phẩm vị cao, người công phu kém thì phẩm vị thấp. Công phu là gì? Công phu chính là không còn ý niệm Chấp trước nữa, sanh Phương Tiện Hữu Dư độ, chứ không ở Phàm Thánh Đồng Cư độ. Công phu đi lên thêm một tầng, là không phân biệt, không còn tâm Phân biệt, vạn pháp trong vũ trụ là một thể, thứ gì cũng tốt, không có gì mà không tốt. Lão Hòa thượng Hải Hiền nói câu đó, chính là ý nghĩa này, nói cách khác, ngài nói với chúng ta công phu niệm Phật của ngài không đơn giản, dù chưa đến Đại triệt Đại ngộ, nhưng thấy điều gì cũng tốt, đó chính là tâm bình đẳng hiện tiền. Tâm bình đẳng hiện tiền là Quyền giáo Bồ-tát, quý ngài vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc là

Thượng phẩm Thượng sanh của Phương Tiện độ. Nếu quý ngài triệt ngộ, Đại triệt Đại ngộ, Triệt ngộ rồi, cũng buông xuống Khởi tâm Động niệm rồi, vậy thì quý ngài vãng sanh Thật Báo Trang Nghiêm độ. Chờ sau khi tiêu trừ Tập khí của Vô trí Vô minh, thì quý ngài nhập vào Thường Tịch Quang, đó gọi là tu hạnh tịch tĩnh. Nên người tu hạnh tịch tĩnh là người nào? Là Pháp thân Bồ-tát. Bởi vì quý ngài có 41 cấp bậc, 41 cấp bậc là đoạn Tập khí, quý ngài không có phiền não, quý ngài đã đoạn hết Vô minh Phiền não, quý ngài không còn phiền não, quý ngài còn có Tập khí của Vô minh Phiền não. Điều này cần phải ba a-tăng-kỳ kiếp mới có thể thật sự biến mất, hoàn toàn không còn nữa, thì hồi quy Thường Tịch Quang không có trở ngại. Thế nên câu này cao! Chúng ta làm thế nào có thể kế nhập? Ở thế gian này không thể kế nhập cũng không sao, sanh đến Thế giới Cực Lạc thẳng đến Thường Tịch Quang, 41 địa vị Pháp thân Đại sĩ đều là thực hành hạnh tịch tĩnh.

Hiện nay chúng ta thật sự sáng tỏ đạo lý này, chúng ta biết được mối quan hệ giữa màn hình và sắc tướng, đó chính là Chân tướng sự thật, Thật tướng Các pháp, vậy chúng ta tùy duyên chứ không phan duyên nữa. Không phan duyên phải làm được rất triệt để, đó chính là thế nào? Là tùy duyên, nhưng không để trong tâm, vậy thì làm được rất triệt để. Về đoạn ác, tu hạnh đoạn ác, nhưng không để điều đó trong tâm; Về hành thiện, tu hạnh hành thiện, cũng không để điều đó trong tâm. Trong tâm chỉ có một vị A Mi Đà Phật, chỉ có một tiếng Phật hiệu, những thứ khác trong cuộc sống hàng ngày, là hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Không có thứ nào mà không hoan hỷ, không có chấp trước gì, không chấp trước gì cả, có thì rất tốt, hoan hỷ, không có cũng rất tốt, cũng hoan hỷ. Dần dần dưỡng thành thói quen, thì công phu hiện tiền rồi, đó chính là công phu Thành thiền mà Tịnh tông nói.



Có được công phu Thành thiền, công phu Thành thiền cũng là công phu của Thiền định, cấp bậc đầu tiên, khai Tiểu ngộ, thông minh hơn người bình thường, cũng có trí huệ hơn người bình thường. Quý vị có việc nghi vấn khó hiểu thỉnh giáo với họ, họ đều có cách để trả lời cho quý vị, họ có học không vậy? Không học. Trí huệ từ đâu mà có? Là vốn có trong Tự Tánh. Nếu tâm bình đẳng thì liền hiện tiền thôi, đó là đại trí huệ, không phải Tiểu ngộ, mà Đại ngộ, tâm bình đẳng hiện ra. Tâm thanh tịnh là Tiểu thừa, Thanh văn Duyên giác, thanh tịnh, vẫn chưa được bình đẳng; Bình đẳng là Đại ngộ, Quyền giáo Bồ-tát, Bồ-tát, Phật trong Tứ thánh Pháp giới, do quý ngài chứng được. Đại triệt Đại ngộ, đó là Pháp thân Đại sĩ, Minh tâm Kiến tánh, trong Kinh Hoa Nghiêm quý ngài là Sơ trụ trở lên. Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập địa, 41 vị thứ, thêm Đăng Giác vào, là 41 địa vị Pháp thân Đại sĩ trụ ở Báo độ, 41 địa vị Pháp thân Đại sĩ ấy đều là thực hành hạnh tịch tĩnh.

Vì vậy chúng ta có khoảng cách khá xa đối với câu này, nhưng mục tiêu của chúng ta nên đặt ở chỗ này. Ngày nay chúng ta cố gắng không chấp trước, không phân biệt, giảm thiểu điều này, phương pháp chính là không để trong tâm, mọi thứ đều tốt, không có gì là không tốt. Vì sao? Bởi toàn là giả mà. Quý vị xem, âm thanh sắc tướng hiển thị trên màn hình là giả, một khối ánh sáng trên màn hình cũng là giả, dùng điều này để tỉ dụ là hay. Tự Tánh có thể hiện thì không thể đạt được, Tự Tánh có thể sanh tất cả pháp là màn hình, tất cả vạn tướng được sanh thì không thể đạt được, tất cả đều bất khả đắc. Bất khả đắc cũng không thể đạt được, vậy mới sạch sẽ. Khi khởi tác dụng vô cùng sống động, có thể sanh vạn pháp, có thể hiện vạn pháp. Nên cảnh giới đó phải lắng tâm để thể hội, dứt bật ngôn ngữ, tâm hành xứ diệt.

Pháp vắng lặng đại diệt độ của Pháp giới như thế, chính là vô trụ sanh tâm đến viên mãn. Chỉ một mình đức Phật rốt ráo thanh tịnh, nên gọi là Mâu Ni,



Mâu Ni là ý nghĩa này, chính là khi làm đến viên mãn nhất câu 應無所住而生其心 “**ưng vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm**” (nên không trụ vào đâu, để sanh tâm ấy) trên Kinh Kim Cang. Đại sư Huệ Năng, Ngũ tổ giảng Kinh Kim Cang cho ngài cũng là giảng đến câu này: 應無所住而生其心 “**ưng vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm**” (nên không trụ vào đâu, để sanh tâm ấy), ngài đã khai ngộ, ngài hoàn toàn sáng tỏ rồi, đó là Triệt ngộ. Triệt ngộ này chính là Pháp thân Bồ-tát, vị trí thấp nhất là Sơ trụ, vượt qua Thập tín. Trong Thập tín, Thất tín vị là A-la-hán, công phu đoạn chứng ngang bằng với A-la-hán, chính là đã đoạn Kiến tư Phiền não, không chấp trước nữa. Không phân biệt, chính là ba vị thứ ở trên: Bát tín, Cửu tín, Thập tín, không phân biệt; Về không chấp trước, từ Sơ tín đến Thất tín đều là không chấp trước. Sơ tín không chấp trước thân, đã phá Thân kiến, không chấp trước nhục thân này của chúng ta là chính mình, không chấp trước đối lập, tức là Biên kiến, biết chính mình là một thể với tất cả vạn pháp trong vũ trụ, do một Tự Tánh biến ra, là một không phải hai, tâm từ bi lưu xuất ra. Thương người khác là thương chính mình, lợi tha là lợi ích cho chính mình, tự tha là một không phải hai. Tu-đà-hoàn của Tiểu thừa, Bồ-tát Sơ tín vị của Đại thừa, tâm yêu thương này liền xuất hiện rồi. Sau đó cảnh giới từng bước được nâng lên, Nhị tín, Tam tín, Tứ tín, Ngũ tín, Lục tín, đến Thất tín là chứng A-la-hán.

Công phu ở đâu? Công phu ở ngay trong cuộc sống thường ngày mà luyện tập, rời khỏi cuộc sống thì quý vị đến đâu để rèn luyện? Gọi là tu, tu luyện, rời khỏi hoàn cảnh, hoàn cảnh nhân sự, hoàn cảnh vật chất, thì không có chỗ nào để tu. Tu chính là ngay trong đời sống hàng ngày, tu điều gì? Chính là tu vô trụ, sanh tâm. Làm thế nào để hòa hợp mối quan hệ giữa vô trụ và sanh tâm, phàm phu trong Lục đạo, vô trụ thì họ không sanh tâm, sanh tâm thì họ không vô trụ, họ không có biện pháp, khi sanh tâm không thể vô trụ, lúc vô trụ không thể

sanh tâm, đó là phàm phu trong Lục đạo. Còn A-la-hán có thiện xảo, đã vô trụ lại có thể sanh tâm, đã sanh tâm lại có thể vô trụ, thật tuyệt diệu! Quý ngài làm rất rõ ràng, làm rất sáng tỏ. Tiểu thừa vẫn chưa được, phải Đại thừa, Đại thừa có trí huệ, trí huệ của Tiểu thừa vẫn chưa khai mở, quý ngài chỉ biết phục đoạn phiền não, chứ không sanh khởi tâm từ bi, đó là điểm mà Tiểu thừa không bằng Đại thừa.

今經所云行寂靜行，是大菩薩入無餘涅槃之行，是法界大滅度法，非指二乘之寂靜行也 “**Kim Kinh sở vân hành tịch tĩnh hạnh, thị đại Bồ-tát nhập Vô dư Niết-Bàn chi hạnh, thị Pháp giới đại diệt độ pháp, phi chỉ Nhị thừa chi tịch tĩnh hạnh dã**” (*Hành hạnh tịch tĩnh được nói trong Kinh này, đó là đại Bồ-tát nhập vào hạnh của Vô dư Niết-Bàn, là pháp đại diệt độ của Pháp giới, chẳng phải chỉ hạnh tịch tĩnh của hàng Nhị thừa*). Không phải Thanh văn Duyên giác, không phải Quyền giáo Bồ-tát, mà là Pháp thân Đại sĩ, những người của Thật Báo độ ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc đang tu. Chẳng qua Thế giới Tây Phương rất đặc thù, bởi vì mỗi một người vãng sanh, sanh đến Thế giới Cực Lạc, được oai thần bốn nguyện của A Mi Đà Phật gia trì, làm A-Duy-Việt-Trí Bồ-tát, A-Duy-Việt-Trí chính là do tu hạnh tịch tĩnh. Điều này là vô cùng thù thắng, chỉ Thế giới Cực Lạc có, không giống với mười phương cõi nước chư Phật khác.

Câu tiếp theo đây, 遠離虛妄 “**viễn ly hư vọng**” (*xa rời hư vọng*), tốt! Hư vọng là thế nào? Tất cả những gì có tướng đều là hư vọng, không có thứ nào không phải là hư vọng. Phật pháp thì sao? Phật pháp cũng là hư vọng, nhất định đừng chấp trước, chấp trước Phật pháp thì hỏng rồi. Nên trên Kinh Kim Cang nói với chúng ta, 法尚應捨，何況非法 “**pháp thượng ưng xả, hà huống phi pháp**” (*pháp còn nên xả, huống hồ chẳng phải pháp*), chữ ‘pháp’ ấy là Phật pháp, biết Phật pháp do duyên mà sanh, đã do duyên mà sanh, thì cũng do

duyên mà diệt, phải biết đạo lý này. Có thể dùng Phật pháp, để giúp chúng ta nâng cao, nhưng không thể chấp trước, chấp trước thì hỏng rồi. Nếu chấp trước Sơ trụ thì vĩnh viễn không thể thăng cấp lên Nhị trụ, quý vị cần phải buông xuống Sơ trụ mới có thể lên Nhị trụ, buông xuống Nhị trụ mới có thể lên Tam trụ. Giống như đi học, không thể chấp trước, học xong lớp một, sẽ lên lớp hai, không thể lưu luyến lớp một, không chịu buông xuống lớp một, mãi mãi không thể thăng cấp, là đạo lý như vậy. Vì thế pháp còn nên xả, hướng hồ chẳng phải pháp. Đức Phật nói đến chỗ rất ráo là Phật không có Pháp, đó là lời thật. Pháp của đức Phật từ đâu tới? Do chúng sanh có bệnh, thì Ngài có Pháp; Chúng sanh không còn bệnh nữa, thì Ngài không có Pháp. Giống như bác sĩ dùng thuốc, thân thể của quý vị khỏe mạnh, tôi không có cách nào, không có thuốc; Khi quý vị bị bệnh, thì đúng bệnh mà hốt thuốc. Quý vị có bệnh thì mới có thuốc, còn không có bệnh thì thuốc ở đâu ra? Nếu không có bệnh mà có thuốc, thì người đó sẽ bị bệnh. Chúng ta cần sáng tỏ đạo lý này, xa rời hư vọng, nắm chặt Phật hiệu, tín nguyện trì danh cầu sanh Tịnh Độ, chúng ta chỉ làm một việc này.

Một việc này là hư vọng, nhưng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, hư vọng liền trở thành chân thật, chỉ có hư vọng này có thể trở thành chân thật, những thứ khác đều không thể trở thành chân thật, phải làm rõ ràng, phải làm sáng tỏ. Sau đó chúng ta mới có thể nắm thật sâu và chặt chẽ một bộ Kinh này, một câu danh hiệu này, bộ Kinh này chính là Kinh Vô Lượng Thọ, một câu danh hiệu này chính là A Mi Đà Phật. Bản Kinh này là giấy bảo đảm cho việc vãng sanh Thế giới Cực Lạc, là giấy bảo đảm để vãng sanh Thế giới Cực Lạc một đời thành Phật. Phương pháp chính là một câu Phật hiệu này, tín nguyện giúp chúng ta đến Thế giới Cực Lạc, thành Phật ở Thế giới Cực Lạc, chính là một câu Phật hiệu này. Chúng ta đến Thế giới Cực Lạc còn niệm Phật không? Niệm Phật

càng nghiêm túc hơn, vì sao? Bởi niệm Phật có thể nâng cao phẩm vị của chúng ta, cho đến khi rốt ráo viên mãn.

Tiếp theo giải thích cho chúng ta hai chữ ‘hư vọng’, không có chân thật gọi là hư, không phải chân thật, đó gọi là hư; Trái với sự thật vậy gọi là vọng, tương phản với sự thật, mặt trái, chính là vọng. 虛假不實，故云虛妄 “**Hư giả bất thật, cố vân hư vọng**” (*Hư dối không thật, nên nói là hư vọng*). Làm thế nào chúng ta nhìn thế giới này, nhìn ra sự hư vọng của nó? Bài kệ sau cùng trên Kinh Kim Cang hay, đức Phật khuyên chúng ta, chúng ta thật sự tiếp nhận, biến điều đó thành thứ của chính mình. Kinh nói: 一切有為法，如夢幻泡影，如露亦如電，應作如是觀 “**Nhất thiết Hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh, như lộ diệc như điện, ưng tác như thị quán**” (*Tất cả pháp Hữu vi, như mộng ảo bọt bóng, như sương cũng như chớp, nên hành quán như thế*). Tia chớp, thoáng chốc đã trôi qua, chúng ta nghĩ xem, từ sáng đến tối, ngày này chẳng phải trôi qua giống như tia chớp sao? Có thể quay lại lần nữa không? Không thể nào, mãi mãi không trở lại. Mỗi ngày là tia chớp, mỗi buổi sáng cũng là tia chớp, ngắn hơn một chút, một tiếng cũng là tia chớp, một giây cũng là tia chớp. Đều ở trước mặt chúng ta, chúng ta có ý thức được không? Người ý thức được, đều là đang tu Bát Nhã Ba-la-mật, đều là đang tu tín nguyện cầu sanh Tịnh Độ, đều đang tu.

Tu hành không rời khỏi cuộc sống, tu hành không rời khỏi công việc, không rời khỏi xử việc đối người tiếp vật, Khởi tâm Động niệm, lời nói việc làm thấy đều đang tu hành. Tu hành, việc có thiện ác, điều ác thì phải đoạn, điều thiện thì phải tu, đoạn ác tu thiện mà không trụ tướng, đó chính là chân tu hành. Trụ tướng chính là chấp tướng, chấp tướng chính là tạo nghiệp, tạo Lục đạo Luân hồi, Lục đạo Luân hồi là đến như vậy, đoạn ác tu thiện nếu chấp tướng, thì trở thành Lục đạo Luân hồi. Nghiệp ác chiêu cảm lấy ba đường ác, nghiệp thiện

chiêu cảm lấy ba đường thiện, từ đâu ra? Từ ý niệm, do Chấp trước mà đến. Ý niệm của thiện ác, hành vi của thiện ác, Phân biệt, Chấp trước, đó chính là Lục đạo Luân hồi. Sau khi làm rõ ràng, chúng ta mới biết, không thể chấp trước, mà tất cả tùy duyên, tất cả việc, Phật sự trong mơ, đạo tràng như trăng trong nước, tốt! Không có chút lưu luyến nào. Có cần xây dựng không? Cần xây dựng. Phật sự chính là hoạt động học tập, chúng ta giảng kinh dạy học ở đây, đó là Phật sự. Cuối tháng chúng ta sẽ tổ chức một lễ Tế Tổ, Trung Nguyên Tế Tổ, cũng là Phật sự, đề xướng Hiếu đạo. Hiếu là gốc của văn hoá truyền thống nước ta, đã bỏ đi quá lâu rồi, hoạt động này ba lần trong một năm, hi vọng mọi người thức tỉnh. Mỗi 3-4 tháng làm một lần, đề xướng ba lần trong một năm, tìm lại gốc này, thì văn hoá truyền thống mới có thể phục hưng. Văn hoá truyền thống phục hưng, thì quốc gia được cứu, chúng sanh được cứu, thế giới được cứu rồi.

Trên quốc tế, tôi quen biết người khác tương đối nhiều, hoạt động cũng khá nhiều, tôi nói với mọi người, điều này do người nước Anh nói, không phải do tôi nói, Tiến sĩ Toynbee nói rằng thế kỉ 21 là thế kỉ của người Trung Hoa. Tôi nói với họ, lời của ông Toynbee nói không sai. Người Trung Hoa dẫn đầu toàn thế giới, không phải chính trị, không phải quân sự, không phải kinh tế, cũng không phải Khoa học, là điều gì? Là văn hoá truyền thống Trung Hoa. Văn hoá truyền thống Trung Hoa là gì? Là học thuyết của Nho-Phật-Đạo, ông Toynbee đặc biệt đề xướng, học thuyết của Khổng tử Mạnh tử và Phật pháp Đại thừa. Phật pháp Đại thừa chính là kinh luận Đại thừa, nội dung vô cùng phong phú, học thuyết của Khổng tử Mạnh tử, đại biểu truyền thống Trung Hoa chính là Tứ Khố Toàn Thư. Vua Đường Thái Tông đã chọn lấy tinh hoa và biên tập thành một quyển bảo điển trị quốc, gọi là Quần Thư Trị Yếu, Quần Thư Trị Yếu này là tinh hoa của Tứ khố Trung Hoa, là tinh hoa của văn hoá truyền thống Trung Hoa. Quyển này cấp bách cần có người có thể giảng giải,

giảng rõ ràng, giảng sáng tỏ, giảng thấu triệt điều đó, giúp người trên toàn thế giới xây dựng nhận thức chung, điều này quan trọng! Ngày nay chúng ta cố gắng đang làm, làm điều gì? Bồi dưỡng giáo viên, giáo viên của Quần Thư Trị Yếu. Chúng ta hi vọng mười năm nữa có thể dịch Quần Thư Trị Yếu sang các loại ngôn ngữ khác nhau trên toàn thế giới, để người trên khắp thế giới đều có thể đọc được.

Văn hóa Trung Hoa dẫn đầu toàn thế giới, hiện nay có người đang dẫn đầu, là Chủ tịch. Ở nước ngoài chúng tôi nhìn thấy rất hoan hỉ, nhìn thấy rất nhiều người nổi tiếng ở nước ngoài, người có sự ảnh hưởng, có tín tâm đối với Chủ tịch, vô cùng khó được! Những việc này, là sanh tâm, vô trụ chính là Phật pháp, trụ chính là pháp thế gian, then chốt của pháp thế gian và xuất thế gian là ở chỗ này, chỉ cần quý vị sanh tâm vô trụ, liền vượt qua thế gian, sanh tâm có trụ đó là Lục đạo Luân hồi. Then chốt chính là vấn đề có trụ và vô trụ, dù sao cũng chúng ta phải làm rõ ràng, làm sáng tỏ điều đó.

Tiếp theo, Kinh Viên Giác nói: 虛妄浮心多諸巧見，不能成就圓覺方便  
**“Hư vọng phù tâm đa chư xảo kiến, bất năng thành tựu Viên Giác phương tiện”** (*Tâm hư vọng nông nổi có rất nhiều điều hiểu thấy thông minh, thì không thể thành tựu phương tiện của Viên Giác*). Câu này nếu dùng lời trong Khoa học là rất phù hợp, vì sao? Bởi nhà Khoa học thì tâm hư vọng nông nổi có rất nhiều điều hiểu thấy thông minh. Quý vị xem, họ phát minh biết bao thiết bị để giúp họ quan sát, họ cũng đã tìm ra Cực vi sắc được nói trong kinh Phật, thật sự tìm thấy rồi. Cực vi sắc được giảng trong kinh thì ai có thể nhìn thấy? Là Bát địa trở lên, người thuộc năm vị thứ có thể nhìn thấy: là Bát địa, Cửu địa, Thập địa, Đẳng giác, Diệu Giác, Diệu Giác là Phật quả rốt ráo viên mãn, quý Ngài có thể nhìn thấy. Quý vị xem nhà Khoa học dùng tâm hư vọng nông nổi, chính là Ý thức Thứ sáu, Ý thức Thứ sáu rất biết suy nghĩ, điều nó tương ứng là 51 tâm

sở, không có thứ nào mà không tương ứng. Vì vậy rất nhiều điều hiểu thấy thông minh, những gì Khoa học đã phát hiện, là sự hiểu thấy thông minh. Hai câu này dùng ở đây, tốt! Nhưng như thế nào? Không thể thành tựu phương tiện Viên Giác. Vì sao? Bởi họ sanh tâm thì họ không thể vô trụ, khi vô trụ thì họ không biết sanh tâm. Về vấn đề này, dùng hai câu nói trên Kinh Kim Cang liền được giải quyết rồi.

Các vị Pháp thân Bồ-tát ấy, sanh tâm mà không rời khỏi vô trụ, vô trụ cũng không rời khỏi sanh tâm, dùng rất linh hoạt. Quý ngài có thể hóa thân, quý ngài có thể phân thân, giống như 32 Ứng thân được nói trong Phẩm Phổ Môn, nên dùng thân gì độ được thì quý ngài có thể hiện thân đó. Về điều này, nhà Khoa học làm không nổi. Quý ngài có thể nhìn thấy đời đời kiếp kiếp trong quá khứ của người này của chúng sanh, thậm chí nhìn thấy vô lượng kiếp trước, vì vậy thuyết pháp kế cơ. Chúng ta thuyết pháp không kế cơ, vì sao? Bởi không biết quá khứ của họ, không biết hạnh hiện tại của họ. Còn Bồ-tát biết, chúng ta khởi tâm động niệm, quý ngài biết tất cả. Vì sao Bồ-tát không thể tiếp dẫn chúng ta? Bởi hiện nay chúng ta vẫn không rời khỏi. Có một số người thì quý ngài đến tiếp dẫn, nguyên nhân là gì? Họ buông xuống rồi, họ thật xả rồi, thì A Mi Đà Phật liền đón họ đi. Do đây có thể biết, đức Phật luôn luôn làm thỏa mãn mong muốn của chúng sanh, không can dự vào chúng sanh. Chúng sanh làm ác cũng làm thỏa mãn cho họ, vì sao? Bởi làm thiện làm ác, thiện báo ác báo, đều là giả, không phải thật. Nên Phật Bồ-tát không khởi tâm động niệm, không phân biệt chấp trước, thấy được rất rõ ràng, thật sự duyên chín muồi rồi, thì quý Ngài đến dẫn quý vị đi, tiếp dẫn quý vị vãng sanh. Nếu quý Ngài không đến dẫn đường, thì chúng ta không biết, không biết Thế giới Cực Lạc ở đâu. Trong Kinh Viên Giác nói về điều này rất hay.



Thêm nữa, trong quyển thứ 38 của Kinh Niết Bàn, Kinh Đại Niết Bàn có 40 quyển, 一切惡事，虛妄為本 “**nhất thiết ác sự, hư vọng vi bản**” (tất cả việc ác, hư vọng là gốc), tạo ác không phải thật. Vậy vì sao vẫn có ác báo? Ác báo là cảm ứng, là quy luật của đại tự nhiên, thiện tương cảm với thiện, ác tương cảm với ác. Chúng sanh trong Lục đạo, đời đời kiếp kiếp làm trò luân hồi ở trong đó, Bồ-tát vô tận từ bi, vì sao quý ngài không tới độ? Bởi Bồ-tát xem xét họ chưa thể tiếp nhận, quý vị đến độ họ là độ uống công thôi, họ cần phải chơi ở chỗ đó, chơi đến rất chán ngán, không muốn chơi nữa, thì Bồ-tát liền đến. Có ý niệm xuất ly, không muốn chơi nữa, chơi đủ rồi, thì Bồ-tát đến dẫn quý vị đi, Bồ-tát thật sự từ bi. Chúng ta chơi ở đây là hồ đồ rồi, đều coi giả là thật.

是故首應遠離虛妄，為止惡之本 “**Thị cố thủ ư viễn ly hư vọng, vi chí ác chi bản**” (Vì thế đầu tiên nên xa rời hư vọng, là gốc của ngăn chặn điều ác). Biết tất cả đều là giả, không có lưu luyến, nói đi lập tức đi được ngay. Còn có thứ gì chưa buông xuống, còn có người nào tôi muốn thấy gặp mặt họ, chỉ cần có ý niệm này thì đều không được, cha mẹ, vợ con đều không thể được. Nếu quý vị có ý niệm này, đây là tình người, tình này chính là tình chấp, tình chấp này chính là gốc của luân hồi, thì quý vị ra không khỏi luân hồi. Vì sao? Bởi quý vị cho là thật, quý vị không biết là hư vọng, quý vị không biết đó là cảnh vọng do Vọng tâm biến ra. Hiện nay nhà Khoa học biết, hiện tượng vật chất là do từ ý niệm sanh ra, nhưng họ không thể dùng vào thực tế, họ buông không xuống hiện tượng vật chất này, chính là họ sanh tâm chứ không thể vô trụ. Sanh tâm mà có thể vô trụ, vậy thì tốt rồi, vấn đề liền được giải quyết. Nên họ không cách nào rời khỏi hư vọng, biết hư vọng này, cũng không cách nào rời khỏi điều đó, vấn đề là xảy ra ở đây. Người tu hành làm rõ ràng được điều này, lập tức sửa đổi sai lầm đó, những gì có tướng đều là hư vọng, những gì có tướng đều không nên chấp trước. Chẳng những không nên chấp trước, mà nếu người có công

phụ cao hơn một tầng, thì ngay cả Phân biệt họ cũng không có. Không có Chấp trước mà có Phân biệt, thì tâm thanh tịnh nhiều hơn, thanh tịnh, chứ không bình đẳng; Đoạn được Phân biệt, thì liền bình đẳng, tâm bình đẳng hiện tiền. Bình đẳng, là Pháp thân Bồ-tát, còn Quyền giáo Bồ-tát vẫn chưa bình đẳng.

法藏菩薩所住是真實慧，所行是清淨行 “**Pháp Tạng Bồ-tát sở trụ thị chân thật huệ, sở hành thị thanh tịnh hạnh**” (*Nơi trụ của Bồ-tát Pháp Tạng là Trí huệ Chân thật, những việc làm là hạnh thanh tịnh*), đó chính là vô trụ sanh tâm. Trí huệ Chân thật là vô trụ, tâm không trụ trong tất cả pháp, tất cả Phật pháp đều không phải thật, đều là hư vọng. Nên có cần để Phật pháp trong tâm không? Không cần. Chúng ta là bởi vì không có phương pháp, nên làm không được, vì vậy A Mi Đà Phật từ bi đến tột cùng, nói chúng ta trụ tâm vào trong Phật hiệu. Khi nào buông xuống? Đến Thế giới Cực Lạc sẽ buông xuống. Đến Thế giới Cực Lạc liền nhập vào cảnh giới của Kinh Kim Cang, vô trụ sanh tâm, sanh tâm vô trụ. Được oai thần bốn nguyện của A Mi Đà Phật gia trì, đó không phải là công phu của chúng ta tu được, mà là do Phật lực gia trì, nhưng hữu dụng, thật sự được thọ dụng.

Về vô trụ, nói đơn giản, chính là không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước, đó gọi là vô trụ. Sanh tâm là gì? Nhìn thấy chúng sanh khổ nạn, thì tâm từ bi sanh khởi, tâm cứu độ khởi lên, vì họ mà hiện thân thuyết pháp, giống như đức Phật Thích Ca, giống như những Bồ-tát như ngài Văn Thù Phổ Hiền. Đức Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện ở thế gian này, Ứng hóa 80 năm, tám tướng thành đạo, 49 năm giảng kinh dạy học, đó là sanh tâm, tuy sanh tâm nhưng Ngài vô trụ. Nên Trí huệ Chân thật của Ngài lưu xuất ra tất cả kinh luận, vô trụ mới có thể lưu xuất ra, có trụ mà lưu xuất ra là Phiền não, là Tập khí, khác nhau ở chỗ này, vô trụ sanh trí huệ. Tiếp theo, Niệm lão làm tổng kết, vì thế đầu tiên nên xa rời hư vọng, là gốc của ngăn chặn điều ác, điều này

rất quan trọng. Nơi trụ của Bồ-tát Pháp Tạng là Trí huệ Chân thật, những việc làm là hạnh thanh tịnh, 故能遠離一切虛妄 “**cố năng viễn ly nhất thiết hư vọng**” (nên có thể xa rời tất cả hư vọng), Bồ-tát Pháp Tạng đã làm ra tấm gương cho chúng ta xem.

Hai câu tiếp theo đây, 依真諦門，植眾德本 “**y Chân đế môn, thực chúng đức bản**” (nuơng tựa cửa Chân đế, trồng các gốc đức). Chữ 諦 “**đế**” này, là 真實不虛之義 “**chân thật bất hư chi nghĩa**” (nghĩa của chân thật không hư dối), điều này là thật, chứ không phải giả. 世間與出世間之道理，決定不虛妄者，名為諦 “**Thế gian dữ xuất thế gian chi đạo lý, quyết định bất hư vọng giả, danh vi đế**” (Đạo lý của thế gian và xuất thế gian, chắc chắn không hư vọng: gọi là đế). Vì vậy có Thế đế, có Đế lý của xuất thế gian. Về thế gian, thiện nhân thiện quả, ác nhân ác báo, đây là đạo lý của thế gian. Còn đạo lý của xuất thế gian, ngày nay chúng ta học Pháp môn này, là đại đạo số một của tất cả đạo lý xuất thế gian: niệm Phật thành Phật, đạo lý lớn của xuất thế gian. Chắc chắn không hư dối, gọi đó là đế.

Cách giải thích trong quyển Thượng của Nhị Đế Nghĩa, 諦是實義 “**đế thị thật nghĩa**” (đế là nghĩa của chân thật). Có, nói có, đây là phàm phu, phàm phu cho rằng chân thật; Phật nói Không, điều này là đối với Thánh nhân, đặc biệt là Đại thừa, những vị Bồ-tát ấy là chân thật, hai loại này đều là chân thật. Tiếp theo nói, ý nghĩa là nói, người phàm tục coi ‘có’ là chân thật, quý vị nói điều này với mọi người, thì mọi người tin, không có gì để nói; Quý vị nói với Bồ-tát, vậy thì coi ‘Không’ là chân thật. Nhà Cơ học Lượng tử hiện nay, chúng ta có lý do để tin, qua 2-30 năm nữa có thể vạch trần bí mật thứ hai của vũ trụ. Thứ nhất là vật chất, đã vạch trần hiện tượng vật chất, biết vật chất là gì. Điều còn lại chính là ý niệm, hiện nay rất nhiều nhà Khoa học đều đang nghiên cứu ý

niệm, ý niệm rốt cuộc là gì? Từ đâu đến? Vì sao lại có ý niệm? Đó là bí mật thứ hai của vũ trụ. Thứ ba là hiện tượng tự nhiên. Những điều này chính là Tam tế tướng của A-lại-da, Nghiệp tướng của A-lại-da chính là hiện tượng tự nhiên, Chuyển tướng chính là ý niệm, Cảnh giới tướng chính là vật chất, bí ẩn của vũ trụ. Dùng Ý thức Thứ sáu, chính là dùng tâm Phân biệt hiện tại của chúng ta đây, có thể tìm được, có thể phát hiện ra điều đó.

Đây là tác dụng của sáu căn mà đức Phật giảng cho chúng ta, đây là ý căn, ý căn chính là Sự phân biệt của Ý thức Thứ sáu. Sức mạnh của thức này rất lớn, hoàn toàn có thể duyên được với 51 tâm sở pháp, nhưng duyên không được với Tụ Tánh, bên trong nó có thể duyên với Tam tế tướng của A-lại-da, nhà Khoa học ngày nay thật sự đạt đến cảnh giới này. Ba điều bí ẩn của vũ trụ, ba điều này tạo thành vũ trụ, điều thứ nhất đã được giải quyết, hiện nay đang làm điều thứ hai, điều thứ hai vẫn đang tìm kiếm. Vậy nên 2-30 năm sau, Phật giáo không phải tôn giáo nữa, Phật giáo là gì? Phật giáo là Khoa học, Khoa học cấp cao. Bí ẩn của vũ trụ, 3000 năm trước đức Phật đã giảng rõ ràng, giảng sáng tỏ rồi, hiện nay họ mới phát hiện ra. Sau khi phát hiện đã viết ra báo cáo, so sánh với kinh Phật, cuối cùng cũng rất rõ ràng, rất sáng tỏ, vẫn kém hơn một bậc với những điều trong kinh Phật, cũng chính là những gì kinh Phật đã nói càng rõ ràng, càng sáng tỏ hơn báo cáo đó.

Phật pháp là Khoa học, Khoa học cứu cánh, phía trên không còn nữa, đỉnh cao nhất của Khoa học. Hơn 60 năm trước, Tiên sinh Phương Đông Mĩ giới thiệu Phật pháp cho tôi, nói với tôi, Phật pháp là đỉnh cao nhất của Triết học trên toàn thế giới. Những năm hiện nay đây, trải qua sự tìm tòi của nhà Khoa học, Phật pháp Đại thừa là đỉnh cao nhất của Khoa học. Quý vị học Phật pháp Đại thừa mới có thể giải quyết vấn đề, quý vị không học, thì quý vị không thể giải quyết được pháp thế gian và xuất thế gian. Phật pháp hữu dụng, chẳng

phải không hữu dụng, nếu không hữu dụng, thì đức Phật dốc hết sức học điều đó để làm gì? Nhiều Bồ-tát đi theo như vậy, chắc chắn có tác dụng lớn.

Đây chính là Phàm phu và Thánh nhân, phàm phu thì cho rằng có là chân thật, Thánh nhân cho rằng Không là chân thật. Vì vậy có và Không đều là chân thật, đó gọi là Nhị đế, Tục đế, Chân đế, Tục đế nói có, Chân đế nói không. 順凡俗迷情之法 **“Thuận phàm tục mê tình chi pháp”** (*Pháp thuận theo mê tình của phàm tục*), đó gọi là Tục đế, Thế đế. 聖智所見 **“Thánh trí sở kiến”** (*những gì được thấy bởi Trí của bậc Thánh*), chính là Thánh nhân A-la-hán trở lên, A-la-hán, Bồ-tát, Phật, quý Ngài nhìn thấy 涅槃寂靜真實之理 **“Niết-Bàn tịch tĩnh chân thật chi lý”** (*lý chân thật tịch tĩnh của Niết-Bàn*), xưng đó là 真諦 **“Chân đế”**, hoặc xưng là 勝義諦 **“Thắng nghĩa đế”**, hoặc xưng là 第一義諦 **“Đệ nhất Nghĩa đế”**, đó đều là danh từ thuật ngữ thường được dùng trên kinh Phật.

Trong quyển thứ 38 của Luận Đại Trí Độ nói: 佛法有二諦 **“Phật pháp hữu Nhị đế”** (*Phật pháp có hai đế*), việc thuyết pháp của đức Phật dựa vào một đạo lý, 一者世諦，二者第一義諦。為世諦故，說有眾生。為第一義諦故，說眾生無所有 **“nhất giả Thế đế, nhị giả Đệ nhất Nghĩa đế. Vì Thế đế cố, thuyết hữu chúng sanh. Vì Đệ nhất Nghĩa đế cố, thuyết chúng sanh vô sở hữu”** (*một là Thế đế, hai là Đệ nhất Nghĩa đế. Vì Thế đế, nên nói có chúng sanh. Vì Đệ nhất Nghĩa đế, nên nói chúng sanh không sở hữu*), chúng sanh là giả, không phải thật. Chúng sanh chỉ ai vậy? Là chỉ cả vũ trụ, vạn sự vạn vật, không sở hữu là thật, quý vị nói chúng có là giả. Về ý nghĩa này, để chúng ta quay đầu nghĩ lại xem trong Lục Tổ Đàn Kinh, Đại sư Huệ Năng nói thế nào? Câu nói sau cùng khi ngài khai ngộ là, 何期自性，能生萬法 **“hà kỳ Tự tánh, năng sanh vạn pháp”** (*nào ngờ Tự tánh, có thể sanh vạn pháp*). Vạn pháp ở đây chính là Thế

đế, vạn pháp ở đây chính là Tục đế. Còn Tục Tánh thì sao? Tục Tánh là Chân đế, Tục Tánh có thể sanh vạn pháp, Tục Tánh là thật, vì sao? Bởi Tục Tánh là không vô sở hữu, không có một pháp có thể đắc, nhưng Tục Tánh có thể sanh vạn pháp. Vạn pháp được sanh, vạn pháp là giả, không có pháp nào là thật, thật chính là Tục Tánh, Tục Tánh không sanh không diệt. Về năng sanh vạn pháp, chữ 'sanh' này chính là ý nghĩa của hiển, có thể hiện, có thể hiển; Vạn pháp là pháp sanh diệt, hiện ra thoáng qua lập tức không thấy nữa, liền biến mất, nên vạn pháp bất khả đắc.

Chúng ta dùng hiện tượng vật chất để nói, chúng ta đều cho rằng thân, thân là vật chất, là tôi. Trong thế gian này đã sống mấy chục năm, đều bị điều đó lừa rồi, hoàn toàn không hiểu rõ Chân tướng sự thật. Cho đến thời hiện đại hơn 20 năm qua, nhà Cơ học Lượng tử đã phát hiện vật chất ra gì, vấn đề này được giải quyết rồi. Vật chất là gì? Là giả có, có hiện tượng này, nhưng là giả, không phải thật. Về hiện tượng này, thời gian tồn tại của nó bao lâu? Trước tiên chúng ta nói TV hiện nay của chúng ta, bây giờ chúng ta mặt đối mặt nhìn vào màn hình của TV này, sắc tướng, âm thanh trên màn hình, chúng xuất hiện trên màn hình, chiếm thời gian bao lâu? Mọi người chúng ta đều nắm được điều này, là một phần trăm giây, sinh mạng của chúng là dài như vậy, trong một giây đã thay đổi 100 lần. Những gì chúng ta nhìn thấy là tướng liên tục, không phải liên tục thật sự, liên tục chân thật, thì một hình ảnh trước hoàn toàn giống với một hình ảnh sau, gọi là tướng liên tục, không phải vậy, hình ảnh của phía trước khác với hình ảnh của phía sau. Chỗ gần chúng ta trông có vẻ là giống nhau, nhưng quý vị nhìn toàn bộ vũ trụ liền khác nhau rồi, quý vị nhìn cả vũ trụ thì càng khác hơn nữa. Đó là Chân tướng sự thật, nó tồn tại là thời gian dài như vậy.

Chúng ta có thể nhìn ra điều gì? Từng tướng một ấy được tích lũy lại cùng một chỗ, luôn luôn là mười mấy tướng được tích lại cùng một nơi, chúng ta có khái niệm, khi nhìn thấy có người, có nhà cửa, có cây cối hoa cỏ trong bức ảnh, liền thấy những điều này. Nếu là riêng một tấm, khi một tấm, thì nhìn không thấy gì cả. Riêng một tấm thấy được điều gì? Một tia sáng chớp lên liền không còn nữa, thậm chí trong một phần trăm giây, ngay cả ánh sáng cũng không nhìn thấy. Chúng ta có thể làm thực nghiệm về điều này, phim kiểu cũ trước đây, điện ảnh trước đây là dùng nguyên lý hình ảnh động này để tạo nên, cũng chính là những đoạn phim mà chúng ta nói. Những đoạn phim này ở trên màn hình thời gian dừng lại bao lâu? Là một phần 24 giây, một giây với 24 hình ảnh chồng lên nhau, chúng ta thấy gì trong một giây? Nhìn thấy có hình ảnh, có người, có nhà cửa, có cây cối hoa cỏ, nhưng diện mạo của người thế nào thì không nhìn rõ ràng, chỉ nhìn biết có người, thậm chí người nam, người nữ cũng không phân biệt rõ ràng. Quá nhanh rồi, đó là trước đây, một phần 24 giây. Nếu chúng ta chỉ nhìn một tấm, thì được, chúng ta bôi đen âm bản, chỉ để một tấm trong máy chiếu, để nó chiếu lên trên màn hình chỉ một tấm, một tấm là một phần 24 giây, chúng ta thấy điều gì? Trùng mắt để nhìn, nói với quý vị nhìn kỹ, mở mắt to ra, ánh sáng lóe lên liền không còn nữa. Thấy điều gì? Thấy được một tia sáng, trong đó là gì cũng không nhìn thấy.

Thực tế thì hoàn cảnh này của chúng ta, một giây là bao nhiêu tấm? Bao nhiêu hình ảnh? Là 2 triệu 240 ngàn tỉ, đơn vị là triệu, ngàn tỉ là một triệu. Hoặc ngàn ngàn tỉ là một triệu. Tôi cũng làm chưa rõ ràng, ngàn tỉ, mười ngàn tỉ, trăm ngàn tỉ, ngàn vạn tỉ. Một triệu có phải là ngàn ngàn tỉ không thì tôi cũng chưa làm rõ ràng. Vì vậy thật sự là giả, tướng này toàn là giả, không phải thật, tất cả đều là do mắt của chúng ta nhìn sai, nhìn lầm rồi, cứ cho rằng là thật, chấp trước như vậy. Quý vị phải thật sự nhìn ra Chân tướng sự thật: làm sao



chúng ta hồ đồ như vậy! Hoàn toàn là giả, không có thứ nào là thật. Nên điều đức Phật giảng, tất cả những gì có tướng đều là hư vọng, đó là nói chung, cả vũ trụ, bao gồm quá khứ, hiện tại, vị lai của Thập pháp giới, toàn bộ tất cả hiện tượng trong cõi nước của tất cả chư Phật thấy đều là giả, không có thứ nào là thật. Đích thực khi nào có thể nhìn thấy? Thật sự chúng được Pháp thân liền thấy được thôi. Vì sao? Bởi tướng của Pháp thân hiện là do Tự Tánh hiện, từ Tự Tánh lưu xuất, Tự Tánh không sanh không diệt, nên Tự Tánh lưu xuất ra tướng đó thì không phải tướng sanh diệt. Nên người của Thật Báo độ ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc là vô lượng thọ, tại sao? Bởi họ không có biến hóa, họ không phải là tương tục. Hễ là thông qua A-lại-da, Tướng phần, Kiến phần của A-lại-da, đó đều là tướng sanh diệt. Cũng chính là Lục đạo là do A-lại-da biến ra. Thập pháp giới là do A-lại-da biến ra, chỉ cần là Lục đạo, Thập pháp giới, thì thấy đều là giả. Tất cả các tướng chỉ là phạm vi lớn như vậy. Nhất chân Pháp giới, chính là Thật Báo độ, Thật Báo độ là Tự Tánh, Tự Tánh có ẩn có hiện, khi gặp được có duyên thì liền hiện, khi không có duyên thì không hiện, mà ẩn đi, Tự Tánh có ẩn hiện, không có sanh diệt. Không giống như biến hiện của A-lại-da, biến hiện của A-lại-da cũng chính là với hàm ý nói rằng: trong một giây có 2 triệu 240 ngàn tỉ lần sanh diệt.

Về điều này, nhà Khoa học đã nói ra, mọi người đều tin, trên kinh Phật nói, nói rõ ràng hơn họ, nói càng thấu suốt hơn họ. Làm sao mà đức Phật biết? Ngài nhìn thấy được từ trong định công của Thiền định, trong Thiền định, thời gian, không gian không thấy nữa. Vậy thì chúng ta biết, thời gian, không gian từ đâu tới? Do từ Vọng tưởng, Phân biệt, Chấp trước biến hiện ra. Buông xuống Vọng tưởng Phân biệt Chấp trước, đó gọi là định, những gì nhìn thấy trong định là nhìn thấy Chân tướng, đều thấy được Chân tướng sự thật. Cũng nhìn thấy thật,

cũng nhìn thấy vọng, nhìn thấy Tự Tánh, cũng nhìn thấy A-lại-da rồi, thì mới thật sự thấy rõ ràng, thấy sáng tỏ toàn bộ vũ trụ.

Chúng ta xem trong Chú Giải ở đây nói, như trong Luận Trí Độ đã nói, 為世諦故，說有眾生 **“vị Thế đế cố, thuyết hữu chúng sanh”** (vì Thế đế, nên nói có chúng sanh). Khi đức Thích Ca Mâu Ni Phật dạy học, quý vị đối với người thế gian mà nói, họ mê chứ không giác, nên nói có chúng sanh. 為第一義諦故 **“Vị Đệ nhất Nghĩa đế cố”** (Vị Đệ nhất Nghĩa đế), Đệ Nhất Nghĩa Đế là do Pháp thân Bồ-tát chứng đắc, vì Pháp thân Bồ-tát mà thuyết pháp, nên 說眾生無所有 **“thuyết chúng sanh vô sở hữu”** (nói chúng sanh không sở hữu). Vì sao? Bởi Pháp thân Bồ-tát đã nhìn thấy. Đức Phật không có định pháp có thể nói, hoàn toàn tùy thuận căn khí của chúng sanh, căn khí của chúng sanh rất sâu, trí huệ rất nhạy bén, thì thuyết Đệ nhất Nghĩa đế, nói Không, nói không có thì họ biết; Còn chúng sanh không có trí huệ, trước mắt hoàn toàn là Vọng tưởng Phân biệt Chấp trước, vậy thì đức Phật nói cho họ là có chúng sanh, nói với họ ‘có’, có chúng sanh. Họ tin, nói rằng đức Phật nói lời thật, đức Phật đến dạy bảo chúng ta. Quý vị xem nền giáo học của Phật, bắt đầu nói có, nói Thế đế, nói A Hàm, Tiểu thừa, 12 năm, bằng với nói rằng đức Phật mở trường giáo hóa chúng sanh bắt đầu mở từ Tiểu học, Tiểu học 12 năm. Sau 12 năm mới thăng cấp, mở trường Trung học, Trung học 8 năm, giảng Phương Đẳng. Sau 8 năm, vậy là 20 năm rồi, đầu tiên là 12 năm, sau đó là 8 năm, thành 20 năm, đã cắm gốc trong 20 năm, có thể học Đại thừa, thì đức Phật giảng Không cho quý vị, Bát Nhã, giảng Bát Nhã suốt 22 năm. Pháp được thuyết trong 49 năm, Bát Nhã chiếm 22 năm, gần như chiếm một nửa; Nói cách khác, chúng ta biết, khóa trình chủ yếu được đức Phật dạy học chính là Bát Nhã, trí huệ! Thời gian rất dài, hơn nữa còn có nền tảng của 20 năm phía trước, nếu không có nền tảng của 20 năm thì không được.

Hiện nay, nền tảng của trường Tiểu học, Trung học đều không có, mà đến học Đại thừa, làm sao có thể được? Đó là vượt bậc, không thể thành tựu. Thật sự nếu muốn học Phật thì phải thực hiện từng bước một, nếu không mà nói, thì quý vị cam tâm tình nguyện tu Tịnh Độ. Tịnh Độ là lớp đặc biệt, là một lớp chuyên tu đặc thù ngoài trường học, lớp đó không có ở trong này, lớp đó có thành tựu đặc biệt. Vậy có duyên phận đặc biệt, duyên phận chính là thật tin không nghi. Nếu còn hoài nghi đối với lời Phật nói, thì quý vị phải đi theo con đường bình thường, con đường thông thường đó, nhất định phải từ A Hàm, Phương Đẳng, Bát Nhã, Pháp Hoa, phải đi con đường này, thì mới có thể đi được thông.

Tiếp theo, chúng ta xem ở chỗ này của Niệm lão, quý vị xem, trong dấu ngoặc đơn đều là kinh văn này được trích từ đâu, nên Chú Giải này của ngài là Tập chú. Trong quyển thứ nhất của Đại Thừa Nghĩa Chương nói: 俗謂世俗。世俗所知，故名世諦。真者，是其絕妄之稱 “**Tục vị thế tục. Thế tục sở tri, cố danh Thế đế. Chân giả, thị kỳ tuyệt vọng chi xưng**” (*Tục là thế tục. Sự hiểu biết của thế tục, nên gọi là Thế đế. Chân: là tên gọi của sự đoạn dứt vọng ấy*). Thế thì không thể theo Thế đế, phải nói lời thật, không phải nói phương tiện, mà là nói chân thật. A Hàm là phương tiện mà nói, trong Phương Đẳng có phương tiện, có chân thật, trong Bát Nhã hoàn toàn chân thật, không có nói phương tiện. Giống như trên Kinh Kim Cang hoàn toàn nói lời thật, đó là dạy cho Bồ-tát.

門者，法有種種差別，能使人趣入涅槃，故稱為門 “**Môn giả, pháp hữu chủng chủng sai biệt, năng sử nhân xúc nhập Niết-Bàn, cố xưng vi môn**” (*Về môn: pháp có đủ mọi loại sai biệt, có thể khiến người nhanh nhập vào Niết-Bàn, nên gọi là môn*). Môn là tỉ dụ, môn là con đường, từ phàm phu thông đến Thánh nhân, từ Bồ-tát thông đến Phật, đó gọi là môn. Tu học của Phật pháp,

cảnh giới cao nhất gọi là Niết-Bàn, Niết-Bàn là tiếng Phạn, dịch sang ý nghĩa của nước ta, thông thường dịch thành tịch diệt, thanh tịnh tịch diệt. Rất nhiều phương pháp, 84.000 Pháp môn, lại mở rộng ra là vô lượng Pháp môn, mỗi một Pháp môn đều thông đến Vô thượng đạo, hoàn toàn xem căn tánh của chúng sanh, dùng Pháp môn nào để dạy họ. Pháp môn của căn tánh đặc biệt, dạy quý vị trong một đời liền thành Phật, có được không? Được. Vì sao? Bởi vì quý vị xưa nay là Phật mà, là đạo lý như vậy. Người có thể thành Thánh nhân không? Có thể, tại sao? Bởi quý vị trước giờ là Thánh nhân.

**大學之道，在明明德 “Đại học chi đạo, tại minh minh đức”** (*Đạo của Đại học, là làm sáng tỏ minh đức*), Minh đức chính là Thánh nhân, Minh đức chính là Tự Tánh mà pháp Đại thừa nói. Minh đức bị mê rồi, không sáng tỏ nữa, nên phía trước thêm vào một chữ minh, chữ minh đó là tu đức, minh đức tiếp theo là Tự Tánh, Tự Tánh xưa nay sáng rõ. Cổ nhân nước ta nói lời này, khi Phật giáo chưa đến nước ta, người nước ta nói Bản tánh vốn thiện, nói điều này, là khi Phật pháp chưa tới nước ta. Đó là do ai nói? Do đức Phật nói. Sau khi chúng tôi học Phật, chúng tôi liền nghĩ tới, cổ Thánh tiên hiền trước đây ở nước ta có rất nhiều vị rất giống là do Phật Bồ-tát tái lai, khi Phật giáo chưa tới nước ta, điều các ngài nói cũng giống như trên kinh Đại thừa giảng. Trang tử nói, **天地與我同根，萬物與我一體 “thiên địa dữ ngã đồng căn, vạn vật dữ ngã nhất thể”** (*trời đất cùng nguồn gốc với ta, vạn vật là một thể với ta*), đó là cảnh giới của Pháp thân Bồ-tát, không phải phàm phu, làm thế nào ngài có thể nói ra được? Nên chúng ta tỉ mỉ để quan sát, các ngài Nghiêu-Thuấn-Vũ-Thang, Văn-Vũ-Chu-Công, Khổng tử Mạnh tử không phải phàm phu, là do Phật Bồ-tát tái lai, thị hiện ở Trung Hoa. Bởi vì nước ta không có ai nghĩ đến Phật Bồ-tát như thế nào, người nước ta chỉ nghĩ đến Thánh Hiền, thì quý Ngài dùng thân Thánh Hiền đến giáo hóa chúng sanh. Người Ấn Độ không biết Thánh Hiền, chỉ biết

Phật Bồ-tát, Phật chính là Thánh nhân của nước ta, Bồ-tát chính là Hiền nhân của nước ta, A-la-hán chính là Quân tử của nước ta, Quân tử của nước ta có khi còn cao hơn A-la-hán một chút. Trong Phẩm Phổ Môn nói, nên dùng thân gì độ được liền hiện thân đó.

Mở rộng tiếp, chúng ta nhìn vào những người sáng lập tất cả tôn giáo trên thế giới, quý vị sẽ phát hiện họ đều là những người không có thầy mà tự thông. Chúa Giêsu, ai dạy ngài vậy? Moses, ai dạy ngài vậy? Các ngài có thể nói ra Thánh Kinh. Ngài Muhammad không biết chữ, mà nói một bộ Kinh Cô-ran, những người bên cạnh đã ghi lại cho ngài. Đều là vô Sư tự thông, hơn nữa tương thông với kinh Đại thừa, cũng tương thông với cổ Thánh tiên hiền nước ta, đó chính là nói Phật Bồ-tát không đâu không có. Nên thế giới ngày nay bởi vì giao thông đã thống nhất toàn cầu, thông tin đã thống nhất toàn cầu, hiện nay cần nói đến toàn cầu hóa. Những tôn giáo không qua lại với chúng ta trước đây, hiện nay phải đoàn kết lại, tôn giáo là một nhà. Lần này tôi ở nước Anh, rất khó được, họ giới thiệu những nhà lãnh tụ tôn giáo ở nước Anh gặp mặt với tôi, chúng tôi rất hoan hỉ. Tôi đề xuất 眾神一體 “**chúng Thần nhất thể**” (các vị Thần là một thể), mỗi tôn giáo đều có vị Thần, là một thể, 宗教一家, 回歸教育, 互相學習, 平等對待, 和睦相處, 共存共榮 “**tôn giáo nhất gia, hội quy giáo dục, hỗ tương học tập, bình đẳng đối đãi, hoà mục tương xử, cộng tồn cộng vinh**” (tôn giáo là một nhà, trở về giáo dục, học tập lẫn nhau, đối xử bình đẳng, chung sống hòa thuận, cùng tồn tại cùng thịnh vượng), chúng ta hóa giải xung đột, tôn giáo xuất hiện để mang lại sự an định hài hòa bền vững lâu dài cho thế giới. Tôi đưa ra, thì mọi người đều hoan hỉ. Tôn giáo là nền giáo dục chủ yếu của nhân loại, là giáo dục Thánh Hiền, giáo học quan trọng, giáo hóa tôn sùng, ngày nay các Giáo sĩ, nhà Truyền giáo của mỗi một tôn giáo đều phải gánh vác sứ mạng này. Ở đây chúng ta thấy được Đệ nhất

Nghĩa để, nên Pháp môn vô lượng, thật sự là 法門平等，無有高下 “**Pháp môn bình đẳng, vô hữu cao hạ**” (*Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp*) được nói trong Kinh Kim Cang. Mọi người nên hỗ trợ hợp tác, không thể khen mình chê người, đó là hoàn toàn sai lầm, tất cả đều là do Phật Bồ-tát gây dựng, không phải giả.

依真諦門者，依第一義諦為門也。依真諦之勝義，植眾德之根本。 “Y

**Chân đế môn giả, y Đệ nhất Nghĩa đế vi môn dã. Y Chân đế chi thắng nghĩa, thực chúng đức chi căn bản**” (*Y Chân đế môn: là nương tựa Đệ nhất Nghĩa đế làm cửa. Nương vào nghĩa thù thắng của Chân đế, vun trồng gốc rễ của các đức*). Gốc rễ của các đức chính là một chữ ‘ái’. Chúng tôi qua lại với những tôn giáo ở nước ngoài, trong mỗi một tôn giáo đều nói Thần yêu thương người đời, Thượng đế yêu thương người đời, nhà Tiên tri yêu thương người đời, Thiên sứ yêu thương người đời. Nên quý vị cứ nhìn vào tất cả tôn giáo, tư tưởng cốt lõi rồi không khỏi bốn chữ, 仁慈博愛 “**nhân từ bác ái**”, Kinh Cô-ran nói nhân từ, Đại thừa nói từ bi. Nhân từ bác ái là giá trị quan cốt lõi của tất cả tôn giáo, các tôn giáo có thể đoàn kết, chính là dựa vào giá trị quan này, thì tôn giáo sẽ đoàn kết lại.

Phương Đông rất coi trọng giáo dục, giáo dục của Thánh Hiền. Mấy ngàn năm nay, những thứ của Thánh Hiền dạy bảo chúng ta đời này sang đời khác đều đọc các quyển sách giống nhau, sách giáo khoa giống nhau, những sách như Đệ Tử Quy, Tam Tụng Kinh, Thiên Tụng Văn, không xảy ra vấn đề. Hiện nay đã vứt bỏ những điều này, biên soạn thành một bộ sách giáo khoa mới, liền có vấn đề rồi. Người nước ngoài, mấy ngàn năm qua hoàn toàn là dựa vào tôn giáo, mọi người không cần tôn giáo nữa, mà tin theo Khoa học, tuyên bố rằng Thượng đế đã chết, nên xã hội đã xuất hiện vấn đề. Điều này đáng để chúng ta phản tỉnh, đáng để chúng ta suy nghĩ, đáng để chúng ta nhanh chóng quay đầu.

Nên trường Đại học ở Anh muốn hợp tác với tôi, chúng tôi đến bồi dưỡng giáo viên Hán học. Họ hỏi tôi tài liệu giảng dạy, tôi nói chúng ta không cần biên soạn tài liệu giảng dạy, mà lấy những thứ của Cổ nhân ra. Lấy ra những gì? Lấy những tài liệu giảng dạy về cảm gốc giáo dục trong trường Tư thực trước đây, chính là như Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp, Thiên Tụ Văn, Tam Tụ Kinh, tìm lại những quyển sách này, tôi chỉ dùng điều này để dạy. Cảm gốc vào điều này, cảm gốc trên đức hạnh. Sau đó với gốc này, chúng tôi nghĩ một năm, hai năm thì làm tốt rồi, lại thêm Văn tự học vào năm thứ ba, năm thứ tư, năm thứ năm, chúng tôi nghĩ làm 5 năm, là thực nghiệm. Ba năm tiếp theo, sách giáo khoa của chúng tôi chỉ có hai bộ: một bộ Quần Thư Trị Yếu, một bộ Quốc Học Trị Yếu, chỉ hai bộ như vậy. Sau khi học xong những bộ này trong 5 năm, thì chúng tôi tin họ có năng lực đọc Tứ Khố Toàn Thư.

Tôi không cần điều gì khác, tôi không có lý tưởng lớn nào, chính là hi vọng những người ấy có thể đọc Tứ Khố Toàn Thư, giảng rõ ràng, giảng sáng tỏ, giảng thấu triệt Tứ Khố Toàn Thư, viết sang văn bạch thoại, dùng văn bạch thoại này lại phiên dịch sang tiếng nước ngoài. Mong rằng sau 10 năm, Quần Thư Trị Yếu có thể phổ biến toàn thế giới, được dịch sang nhiều văn tự khác nhau, mỗi người đều có thể đọc được. Đó chính là văn hoá truyền thống nước ta dẫn đầu toàn thế giới, mọi người yên tâm, mọi người hoan hỉ, mọi người đều sẵn lòng đi theo Chủ tịch. Không phải xâm lược người khác, không phải làm hại người khác, mà thật sự là cứu quốc gia, cứu dân tộc, cứu toàn thế giới, mang lại cuộc sống hạnh phúc mỹ mãn cho toàn thế giới, toàn nhân loại. Đó là nguyện vọng của ông Toynbee, có thể thực hiện. Nếu không có hai bộ Trị Yếu đó, vậy thì không còn biện pháp nào cả, may mà còn có hai bộ sách đó.

Quần Thư Trị Yếu do vua Đường Thái Tông biên tập, Quốc Học Trị Yếu là do một số Chuyên gia Học giả trong những năm đầu Dân Quốc biên tập. Họ



cũng là nhìn thấy kiểu mẫu của Quần Thư Trị Yếu, dùng kiểu mẫu ấy để biên tập một bộ, chọn trong Tứ Khố Toàn Thư, chọn những điều quan trọng, Kinh, Sử, Tử, Tập đều có. Trong Quần Thư Trị Yếu không có Tập Bộ, trong Quốc Học Trị Yếu có Tập Bộ. Chúng ta dùng quyển sách đó làm sách giáo khoa, không cần biên tập lại sách giáo khoa. Chúng ta biên tập không được, người ta biên tập rồi, đã dùng mấy ngàn năm không xảy ra vấn đề, chịu đựng được khảo nghiệm, những gì chúng ta biên tập chắc chắn không bằng các ngài. Dùng những điều cũ tốt, tin và ưa thích những điều cổ xưa, chúng ta không có sáng tạo, không có phát minh, học Khổng lão Phu tử.

Nương vào nghĩa thù thắng của Chân đế, vun trồng gốc rễ của các đức, 故曰依真諦門，植眾德本 “**cố viết y Chân đế môn, thực chúng đức bản**” (cho nên nói y Chân đế môn, thực chúng đức bản). Gốc đức, dùng lời của tôn giáo chúng ta để nói, 仁慈博愛 “**nhân từ bác ái**”, dùng lời nước ta để nói, là 孝敬 “**hiếu kính**”, là gốc đức. Về hiếu, Cổ nhân dùng cha mẹ làm đại biểu, hiếu thân, kính là dùng thầy làm đại biểu, tôn sư trọng đạo. Cần phải hiếu đối với cha mẹ, kính đối với thầy, vận dụng trong cuộc sống, vận dụng trong xử việc đối người tiếp vật, đều có thể tận hiếu, đều có thể tận kính đối với tất cả chúng sanh. Điều này diễn biến mở rộng ra, chính là Ngũ luân, Ngũ thường, Tứ duy, Bát đức, chính hai chữ này là gốc.

Tiếp theo, Niệm lão dẫn một câu kinh văn trong Kinh Kim Cang, 《金剛經》曰：以無我、無人、無眾生、無壽者，修一切善法 “**Kim Cang Kinh viết: Dĩ vô Ngã, vô Nhân, vô Chúng sanh, vô Thọ giả, tu nhất thiết thiện pháp**” (trong Kinh Kim Cang nói: Dùng không có Ngã, không có Nhân, không có Chúng sanh, không có Thọ giả, để tu tất cả pháp thiện). 依真諦門，即無四相也 “**Y Chân đế môn, tức vô Tứ tướng dã**” (Y Chân đế môn, tức là không có Bốn

*tướng*). Nói rất hay! Cửa Chân đế, là tất cả tướng, tức tất cả pháp, Ngã, Nhân, Chúng sanh, Thọ giả là nói về thời gian, phía trên là nói không gian, tu tất cả pháp thiện. Đây chính là Phật pháp Đại thừa, Phật pháp Đại thừa là là tất cả tướng, đều không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước đối với Ngã, Nhân, Chúng sanh, Thọ giả, vậy thì đúng rồi. Điều này có độ khó nhất định, Tịnh tông đích thực rất vi diệu, thật tuyệt diệu, chúng ta đổi tất cả điều này thành A Mi Đà Phật. Khi đối mặt với vạn sự vạn vật, không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước, trong tâm chỉ có A Mi Đà Phật, chỉ có Thế giới Cực Lạc, vậy thì đúng rồi. Tín nguyện trì danh cầu sanh Tịnh Độ. Sanh đến Thế giới Cực Lạc thì tự nhiên không còn bốn tướng nữa, chẳng những không còn bốn tướng, mà cũng không còn bốn kiến nữa, bốn kiến là Ngã kiến, Nhân kiến, Chúng sanh kiến, Thọ giả kiến. Nửa phần sau của Kinh Kim Cang là Tứ kiến, nửa phần đầu là Tứ tướng, là Tứ tướng là Nhị thừa: Thanh văn, Duyên giác, là Tứ kiến là Bồ-tát. Nên nửa phần sau còn sâu hơn nửa phần trước.

Vô tử kiếp đến ngày nay chấp trước kiên cố những điều này, nên buông xuống rất khó, chúng ta đổi điều đó thành Phật hiệu thì dễ hơn, chính mình phải làm rõ ràng về dễ và khó này, chính mình thật sự phải làm một sự chuyển biến. Chúng ta thừa nhận, không có năng lực dựa vào chính mình mà siêu việt Lục đạo Luân hồi, làm không nổi, chỉ có dựa vào A Mi Đà Phật, chỉ có tuân thủ từ phương pháp của A Mi Đà Phật, tín, nguyện, trì danh. Đại sư Ngẫu Ích cô đọng phương pháp tu hành của Tịnh Độ thành bốn chữ, tín nguyện thì lấy được tư cách để vãng sanh, sự sâu cạn của công phu trì danh là phẩm vị của việc vãng sanh Thế giới Cực Lạc, nói hay lắm! Phương pháp này đơn giản dễ hành, chỉ là khó tin. Người thật tin là có phước, người thật tin thì đời này vĩnh viễn

thoát khỏi Lục đạo Luân hồi, siêu việt Tam giới, đây là việc đại hỉ! Tốt rồi, thời gian hôm nay đã hết, chúng ta học tập đến đây thôi.

**(Hết tập 225)**

Nguyện đem công đức này

Hướng về khắp tất cả

Đệ tử cùng chúng sanh

Đều sanh nước Cực Lạc

Sớm viên thành Phật đạo

Rộng độ khắp chúng sanh

Nam Mô A Mi Đà Phật